

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 25

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang

(Từ 12 giờ ngày 14/01/2024 đến 12 giờ ngày 15/01/2024)

(Bản tin phát hình)

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Long Hải (xã Long Bình, huyện Gò Công Tây)	8,50	giảm 0,8 g/l	cao hơn 1,1 g/l	thấp hơn 7,7 g/l
2	Bến đò Rạch Vách (xã Vĩnh Hựu - huyện Gò Công Tây)	4,10	giảm 0,7 g/l	cao hơn 2,8 g/l	thấp hơn 7,1 g/l
3	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	2,00	giảm 1,3 g/l	cao hơn 1,4 g/l	thấp hơn 5,0 g/l
4	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	0,40	giảm 0,9 g/l	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 4,1 g/l
5	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	0,13	giảm 0,28 g/l	cao hơn 0,13 g/l	thấp hơn 2,07 g/l
6	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	0,11	giảm 0,15 g/l	cao hơn 0,11 g/l	thấp hơn 0,99 g/l
7	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	0,06	giảm 0,07 g/l	cao hơn 0,06 g/l	thấp hơn 0,74 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	14,40	giảm 0,5 g/l	cao hơn 11,6 g/l	thấp hơn 2,4 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	7,72	tăng 0,04 g/l	cao hơn 7,12 g/l	thấp hơn 1,28 g/l
3	Cổng số 1 (xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo)	0,30	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 7,0 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	0,20	tương đương	cao hơn 0,1 g/l	thấp hơn 6,3 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	0,00	giảm 0,3 g/l	tương đương	thấp hơn 1,2 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	1,30	giảm 0,1 g/l	cao hơn 1,3 g/l	thấp hơn 1,5 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	0,50	giảm 0,2 g/l	cao hơn 0,5 g/l	thấp hơn 0,3 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	0,10	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,1 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	0,10	tương đương	thấp hơn 0,2 g/l	thấp hơn 1,0 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Công Xuân Hòa, Rạch Chợ vận hành lấy gạn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,46 đến +0,55 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Công Gò Cát đóng. Công Bảo Định, Xoài Hột vận hành tự do.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,56 đến +0,64 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các công đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,18 đến +0,19 mét.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh